

# Diễn trình chuyển thể *Truyện Kiều* trong nghệ thuật cải lương: từ mô hình truyền thống đến thử nghiệm *Đội Kiều*

Trần Thanh Thủy<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du không chỉ là kiệt tác văn học mà còn là nguồn cảm hứng bền bỉ cho nhiều loại hình nghệ thuật diễn xướng; trong đó, cải lương là môi trường sân khấu hóa lâu dài và có nhiều dấu mốc đáng chú ý. Bài viết khảo sát diễn trình chuyển thể “*Truyện Kiều*” trong nghệ thuật cải lương Việt Nam, từ vở “*Kim Vân Kiều*” (1918) - cột mốc gắn với buổi đầu hình thành cải lương - đến các mô hình cải biên tiêu biểu ở thế kỷ XX và những thử nghiệm cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI. Trên cơ sở tiếp cận chuyển thể - tiếp nhận, nghiên cứu tập trung phân tích vở “*Đội Kiều*” như một thử nghiệm chuyển thể theo hướng diễn giải, qua đó cho thấy sự dịch chuyển từ mô hình chuyển thể trung thành sang những hình thức diễn xướng đương đại. Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ cách cải lương tham dự vào quá trình hiện đại hóa di sản văn chương, đồng thời gợi mở khả năng tiếp cận công chúng trẻ và hướng nghiên cứu chuyển thể trong bối cảnh sân khấu truyền thống đang biến đổi.

**Từ khóa:** Chuyển thể, Cải lương, *Đội Kiều*, Sân khấu hóa, *Truyện Kiều*

**Abstract:** Nguyen Du's “*Truyen Kieu*” (*The Tale of Kieu*) is not only a literary masterpiece but also a lasting source of inspiration for various performing arts. Among these, “cải lương” has served as a significant theatrical medium through which the work has been staged and reinterpreted over time. This article examines the trajectory of its adaptations in Vietnamese “cải lương”, from the play “*Kim Van Kieu*” (1918) - a milestone associated with the early formation of “cải lương” - to major adaptation models of the twentieth century and experimental reinterpretations from the late twentieth to the early twenty-first century. Adopting an adaptation-reception approach, the study focuses on the play “*Doi Kieu*” as an example of interpretive adaptation, revealing a shift from faithful adaptations toward more contemporary modes of theatrical expression. The findings help clarify how “cải lương” participates in the modernization of literary heritage while also suggesting new possibilities for engaging younger audiences and for further research on adaptation in the context of a transforming traditional theatre.

**Keywords:** Adaptation, “Cải lương”, *Doi Kieu*, Theatricalization, *Truyen Kieu* (*The Tale of Kieu*)

Ngày nhận bài: 02/2/2026; Ngày gửi phản biện: 25/02/2026; Ngày phản hồi: 05/3/2026;  
Ngày duyệt đăng: 12 /3/2026

---

<sup>(\*)</sup> TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;  
Email: tranthanhthuy.uss@gmail.com

## 1. Mở đầu

Hơn hai thế kỷ tồn tại, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du đã trải qua không ít thăng trầm. Vậy mà, mặc bao khen chê, phẩm bình, cả khi đang bị phủ định gay gắt, *Truyện Kiều* vẫn hình thành quanh nó một “trường văn hóa” đặc biệt, không chỉ giới hạn ở văn bản văn học mà còn lan tỏa mạnh trong đời sống dân gian và nghệ thuật bác học. Các thực hành như lấy Kiều, đồ Kiều, tập Kiều, hát Kiều, bói Kiều, cùng các hình thức sân khấu hóa (chèo, kịch, cải lương), điện ảnh, hội họa, âm nhạc,... mở ra khả năng để công chúng tham gia và đồng sáng tạo trong quá trình cải biên - tái tạo di sản văn học. Trong số các phương thức ấy, sân khấu hóa giữ một vị trí đặc biệt, khi đã đưa tác phẩm từ không gian văn bản sang không gian trình diễn, để công chúng có thể “nhìn thấy”, “nghe thấy” và “cảm nhận” bằng nhiều giác quan.

Trong lịch sử sân khấu Việt Nam, cải lương - loại hình kịch hát ra đời ở khu vực Nam Bộ đầu thế kỷ XX - được xem là môi trường sân khấu hóa *Truyện Kiều* có tính bền bỉ với nhiều kịch bản cải biên và trích đoạn được dàn dựng, tái diễn qua thời gian. Tuy nhiên, việc chuyển thể *Truyện Kiều* trong cải lương không phải một quá trình đồng nhất hay tĩnh tại, mà vận động theo những biến đổi của đời sống sân khấu, thị hiếu công chúng và tư duy nghệ thuật.

Do tư liệu về niên đại công diễn, văn bản kịch bản và việc hệ thống hóa các vở cải lương “Kiều” hiện còn phân tán, bài viết không phân kỳ cứng theo các mốc lịch sử mà tiếp cận diễn trình này theo những mô hình chuyển thể (*adaptation*) - tiếp nhận (*reception*) nổi bật, trong đó chuyển thể - cải biên được xem như cơ chế vận hành chủ đạo của quá trình tiếp nhận *Truyện Kiều* thông qua sân khấu hóa. Trên cơ sở đó, bài viết khảo sát diễn trình tiếp nhận - chuyển thể *Truyện Kiều* trong nghệ thuật cải lương Việt Nam, từ mô hình chuyển

thể trung thành toàn truyện, sang mô hình trích đoạn - hình thành “vốn diễn” và xu hướng diễn giải - thử nghiệm trong bối cảnh đương đại. Trong diễn trình ấy, *Đội Kiều* được lựa chọn như một trường hợp phân tích nhằm nhận diện rõ hơn mô hình chuyển thể đương đại của *Truyện Kiều*. Qua đó, nghiên cứu góp phần làm rõ mối quan hệ giữa di sản văn học và sân khấu dân tộc, đồng thời gợi mở khả năng hiện đại hóa tác phẩm kinh điển trong điều kiện sân khấu truyền thống đang biến đổi.

## 2. Mô hình và động lực chuyển thể “Truyện Kiều” trong cải lương

### 2.1. Diễn trình chuyển thể “Truyện Kiều”: từ toàn truyện đến hình thành “vốn diễn”

Năm 1918, gánh hát Năm Tú (Mỹ Tho) công diễn vở cải lương *Kim Vân Kiều* (soạn giả Trương Duy Toàn) - tác phẩm thường được xem như dấu mốc gắn với buổi đầu hình thành loại hình nghệ thuật sân khấu mới mẻ này. Vở diễn thuộc kiểu cải biên cơ bản nhất, chủ trương bám sát cốt truyện và mạch tự sự nguyên tác, đồng thời chuyển hóa lời thơ, ý thơ của Nguyễn Du vào hệ thống bài bản, làn điệu đòn ca tài tử. Khán giả có thể gặp lại câu chuyện quen thuộc trong một hình thức diễn xướng mới nhưng vẫn dựa trên nền truyền thống. Ở nghĩa đó, *Truyện Kiều* vừa là đối tượng chuyển thể, vừa là “điểm tựa” văn hóa góp phần hợp thức vị thế của cải lương như một loại hình sân khấu dân tộc mới.

Theo Lê Quốc Hiếu (2018), từ năm 1918 đến đầu thế kỷ XXI, đã có ít nhất 13 kịch bản cải lương cải biên từ *Truyện Kiều*. Các kịch bản có thể quy về hai xu hướng chính: (i) cải biên gần như toàn bộ cốt truyện (như các dị bản của Trương Quang Tiền, Phạm Minh Kiên, Quy Sắc, Nguyễn Thúc Khiêm); và (ii) chuyển thể theo trích đoạn, tập trung vào những trường đoạn giàu kịch tính, có ý nghĩa bước ngoặt. Minh

chứng tiêu biểu cho xu hướng trích đoạn là *Kiều du thanh minh* (Phạm Đình Khương), diễn từ đoạn Kiều đi thanh minh cho đến khi Kiều theo Mã Giám Sinh; *Hoạn Thư tróc Kiều* (Trương Quang Tiền), diễn từ đoạn Sở Khanh lừa Kiều trốn khỏi lầu xanh đến khi sư Giác Duyên gửi Kiều đến nhà họ Bạc; cùng các trích đoạn *Kiều ngộ Từ Hải* (Trương Quang Tiền); *Trăng thề vườn Thúy*, *Má hồng phận bạc*, *Kiều Từ ly hận* (Quy Sắc)...

Sự chuyển hướng sang trích đoạn cho thấy chuyển thể *Truyện Kiều* trong cải lương không chỉ nhằm kể lại toàn truyện mà thiên về nhấn mạnh cao trào tâm lý, bi kịch thân phận và diễn biến nội tâm - những yếu tố phù hợp với đặc trưng biểu cảm của cải lương. Từ đó, *Truyện Kiều* trở thành một dạng “vốn diễn” - tức tập hợp những vở diễn, trích đoạn, vai diễn quen thuộc được lưu giữ và tái diễn nhiều lần trong đời sống sân khấu; đồng thời là một không gian thuận lợi để nghệ sĩ phô diễn năng lực ca - diễn. Nhiều vở “Kiều” gắn với các cột mốc nghề nghiệp, trở thành “vở đỉnh” của đoàn hát<sup>1</sup>. Ở bình diện tiếp nhận, khán giả đến rạp không chỉ để theo dõi diễn biến đời Kiều mà còn thưởng thức giọng ca, diễn xuất và phong cách nghệ thuật của nghệ sĩ; nhờ vậy, các vở “Kiều” có khả năng tái diễn nhiều lần và bền bỉ trong đời sống sân khấu đại chúng.

## **2.2. Lý do lựa chọn “Truyện Kiều”: Điểm tựa văn hóa và thuận lợi nghệ thuật**

Việc “phiên bản tái sinh” của *Truyện Kiều* trở thành dấu mốc khởi đầu của cải

lương không phải điều ngẫu nhiên. Đoàn Lê Giang (2020) cho rằng, sự lựa chọn này “hoàn toàn là chủ đích của soạn giả”.

Đầu thế kỷ XX, một bộ phận trí thức trẻ Việt Nam chịu tác động mạnh của làn sóng văn hóa mới, khi mà tiểu thuyết, kịch, sách, báo... tiếng Pháp được dịch sang Quốc ngữ; kịch nói và các hình thức giải trí phương Tây trở nên hấp dẫn với công chúng đô thị. Trong khi đó, hát bội - vốn thịnh hành ở khu vực Nam Bộ nửa cuối thế kỷ XIX - dần trở nên xa lạ với một bộ phận khán giả trẻ do ngôn ngữ biền ngẫu, lối hát chữ Hán và điệu bộ ước lệ khó tiếp nhận. Bối cảnh ấy đặt sân khấu truyền thống trước áp lực phải đổi mới. Cải lương ra đời, trên cơ sở kết hợp một số nguyên tắc dàn dựng của kịch nói với nền tảng kịch hát dân tộc (đặc biệt là đờn ca tài tử), phù hợp với nhu cầu thưởng thức đương thời.

Để nhanh chóng chiếm được cảm tình của công chúng, cải lương cần tìm một điểm tựa văn hóa đã quen thuộc và có uy tín biểu tượng. *Truyện Kiều* - tác phẩm truyện thơ Nôm đã ăn sâu vào đời sống tinh thần người Việt, với sức ảnh hưởng “có thể sánh ngang với Kinh Dịch Trung Hoa về khả năng tiên tri, triết lý nhưng hơn hẳn Kinh Dịch về khả năng thâm nhập vào đời sống dân gian” (Đoàn Lê Giang, 2020), trở thành một lựa chọn phù hợp. Việc sân khấu hóa *Truyện Kiều*, vì thế, giúp cải lương vừa tận dụng vốn văn hóa sẵn có, vừa tạo sự gần gũi trong tiếp nhận, đồng thời, phù hợp với thói quen diễn lại “tuồng xưa tích cũ” của sân khấu truyền thống.

Ở phương diện nghệ thuật, thể lục bát giàu nhạc điệu và chất trữ tình của *Truyện Kiều* tạo thuận lợi cho việc chuyển hóa sang lời ca cải lương. Trong kịch hát, lời ca vừa là phương tiện biểu đạt nội tâm nhân vật, vừa là “kênh” khơi gợi sự đồng cảm của khán giả. Ở điểm này, *Truyện Kiều* cung cấp sẵn một “kho nội tâm” dày đặc qua từng câu độc

<sup>1</sup> NSND. TS. Bạch Tuyết chia sẻ, *Truyện Kiều* từng gắn liền với các cột mốc lớn như: lập đoàn Bạch Tuyết - Hùng Cường, công diễn bộ ba về Kiều; chọn làm vở tốt nghiệp đạo diễn tại Bulgaria; thực hiện vở cải lương bằng hình thức video đầu tiên (1989) (Xem: <https://fulbright.edu.vn/vi/doi-dieu-ve-viec-chuyen-the-tac-pham-truyen-kieu-sang-cai-luong-kim-van-kieu/>).

thoại, đối thoại hay cấu trúc trữ tình - tự sự. Khi chuyển thể, soạn giả thường điều chỉnh câu chữ hoặc vay mượn ý thơ để phù hợp với bài bản, qua đó bộc lộ dụng ý kể chuyện, cách tổ chức ca trào, nút thắt - tháo gỡ... và dấu ấn sáng tạo cá nhân.

Những thuận lợi về văn hóa và nghệ thuật ấy đã lý giải vì sao *Truyện Kiều* sớm trở thành chất liệu trung tâm trong tiến trình hình thành cải lương. Tuy nhiên, khi bước từ lựa chọn sang thực hành sân khấu, mô hình chuyển thể này dần bộc lộ những vấn đề cần được nhận diện trong một diễn trình dài hơn.

### 2.3. Giới hạn nội tại của mô hình chuyển thể truyền thống: Điều kiện chuyển dịch

Một thực tế cần thừa nhận là, ngay cả khi cải lương đang ở thời kỳ hoàng kim, thì sức hút của các vở cải lương “Kiều” phần lớn vẫn tập trung ở khu vực Nam Bộ - “cái nôi” của nghệ thuật cải lương, đờn ca tài tử. Bên cạnh đó, các phiên bản sân khấu hóa *Truyện Kiều* nói chung thường đối diện với một “điểm nghẽn” nổi bật, đó là kỳ vọng công chúng đặt vào hình tượng Thúy Kiều quá lớn, trong khi việc tìm một diễn viên hội đủ phẩm chất “hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh” và “sắc đành đòi một, tài đành họa hai” như hình dung từ văn bản, là rất khó. Mặt khác, chuyển thể *Truyện Kiều* từ một tác phẩm thi ca có trường độ thời gian - không gian rộng sang một vở diễn thường giới hạn trong khoảng hai giờ đồng hồ trên sân khấu, buộc soạn giả phải “tính toán”, lựa chọn biến cố, trường đoạn, ca trào nào cho phù hợp. Chính yêu cầu cô đọng ấy vừa là giới hạn, vừa mở ra khả năng sáng tạo và hình thành dấu ấn riêng cho từng vở. Chưa kể, *Truyện Kiều* là một tuyệt tác về mặt ngôn từ, là “quốc bảo” ngôn ngữ của dân tộc; vậy nên, làm thế nào để bảo tồn, chuyển hóa được ngôn ngữ trúc trắc của Nguyễn Du trong điều kiện trình

diễn luôn là thách thức đối với các mô hình chuyển thể<sup>1</sup>.

Từ đầu thập niên 1990, cải lương suy giảm vị thế đại chúng do cạnh tranh của video, phim truyền hình và sự thay đổi thị hiếu. Đồng thời, sự thiếu hụt lực lượng nghệ sĩ kế thừa cũng khiến sân khấu ca cô gặp khó khăn (Mai Nhật, 2018). Các suất diễn “Kiều” cũng theo đó mà sụt giảm. Trong bối cảnh này, diễn trình chuyển thể *Truyện Kiều* đặt ra nhu cầu phải có những thử nghiệm mới về hình thức và diễn giải. Trên nền các mô hình đã hình thành và những giới hạn nội tại ấy, những thử nghiệm đương đại như *Đội Kiều* có thể được xem là nỗ lực tái cấu trúc cách chuyển thể *Truyện Kiều* trong điều kiện sân khấu cải lương đang biến đổi.

### 3. “Đội Kiều” như một thử nghiệm chuyển thể đương đại

Trong bối cảnh cải lương đối diện với nhiều thách thức, số lượng vở diễn mới nói chung và các vở cải lương cải biên từ *Truyện Kiều* nói riêng giảm sút rõ rệt. Tuy nhiên, sự thừa vắng này không đồng nghĩa *Truyện Kiều* rời khỏi đời sống sân khấu; trái lại, nó gợi ra một sự dịch chuyển phương thức: từ mô hình kể chuyện quen thuộc sang khuynh hướng chọn lọc - thử nghiệm - diễn giải. Một số vở diễn như *Kim Vân Kiều* (1989), *Vương Thúy Kiều* (1989), *Ai giết nàng Kiều?* (1991) cho thấy nỗ lực làm mới cách kể và tiếp cận nhân vật, dù vẫn còn gần với mô hình chuyển thể truyền thống. Trong các thử nghiệm gần đây, *Đội Kiều* (TS. Lê Hồng Phước chuyển soạn, TS. Đào Lê Na đạo diễn và biên kịch, 2022) nổi bật như một trường hợp cho phép nhận diện rõ hơn khuynh hướng diễn giải/chiếm nghiệm trong chuyển thể di sản văn chương.

<sup>1</sup> Về phương diện này, cải lương có nhiều ưu thế khi mà giai điệu câu thơ lục bát khá tương đồng với nhiều bài bản cải lương. Có lẽ đó cũng là lý do cải lương được coi là hình thức chuyển thể “Kiều” thành công nhất cho đến nay.

### 3.1. Phong cách và đặc điểm chuyển thể của “Đội Kiều”: Từ tái hiện sang diễn giải

Trong bối cảnh các mô hình chuyển thể truyền thống bộc lộ những giới hạn nhất định, *Đội Kiều* có thể được xem như một thử nghiệm chuyển thể theo hướng diễn giải, thể hiện rõ qua cách tổ chức cấu trúc, nhân vật và ngôn ngữ sân khấu.

*Phi tự sự và biểu tượng hóa nhân vật trung tâm*

*Đội Kiều* chủ ý không tái hiện tuyến truyện quen thuộc mà được tổ chức theo cấu trúc phi tự sự (*non-narrative structure*). Thay vì để Thúy Kiều - nhân vật trung tâm trong nguyên tác - xuất hiện trực tiếp trên sân khấu, Kiều chỉ hiện diện gián tiếp thông qua lời kể, ký ức và góc nhìn của các nhân vật nữ liên quan. Cấu trúc bốn mùa dẫn dắt người xem qua bốn trạng thái/chặng đời tương ứng với bốn nhân vật: mùa xuân ám áp với hình ảnh đầy tâm tư của Thúy Vân khi hoài niệm về người chị thân thương; mùa hè “đổ lửa” với những ghen tuông dữ dội của Hoạn Thư; mùa thu hát hiu cùng nỗi lòng của sư Giác Duyên khi Thúy Kiều sa chân vào chốn lầu xanh rồi ném trái tử nhục lúc Từ Hải sa cơ; và cuối cùng là mùa đông băng giá cùng nỗi niềm xót xa Đạm Tiên dành cho thân phận người tri kỷ. Theo chia sẻ của Đào Lê Na, bốn nhân vật “chính là bốn giai đoạn trong cuộc đời con người. Khi trẻ như Thúy Vân, lúc lập gia đình nhiều sóng gió như Hoạn Thư, khi trải nhiều thăng trầm như sư Giác Duyên và cuối cùng là hình ảnh Đạm Tiên ở cõi chết”, bởi lẽ, tất cả những điều đó, những nhân vật đó “đều là cô Kiều” (Phùng Hạo, 2022). Thủ pháp “văng mặt Kiều”, vì vậy, không chỉ là một lựa chọn hình thức, mà đánh dấu sự dịch chuyển trọng tâm: từ kể lại câu chuyện sang chiêm nghiệm về Kiều. Rõ ràng, *Đội Kiều* hướng đến việc mở rộng khả năng diễn giải của *Truyện Kiều* trong bối cảnh đương đại. Kiều không còn được định hình như một nhân vật cụ thể với ngoại hình, hành động và số phận phô bày trực

tiếp trên sân khấu. Thay vào đó, nhân vật này trở thành một biểu tượng, một hình ảnh tinh thần được tái tạo trong tâm thức người xem. Qua đó, vở diễn thể hiện một phương thức chuyển thể mang tính gián tiếp và nội tâm hóa, trong đó *Truyện Kiều* không được tái hiện như một chỉnh thể tự sự mà được tái cấu trúc thành một không gian biểu tượng để diễn giải và chiêm nghiệm.

*Độc diễn - tuyến nữ và diễn ngôn nữ quyền sinh thái*

*Đội Kiều* sử dụng hình thức độc diễn, trong đó một nữ nghệ sĩ đảm nhận bốn vai (Thúy Vân, Hoạn Thư, Giác Duyên và Đạm Tiên). Việc loại bỏ tuyến nhân vật nam và giảm xung đột kịch tính theo mô hình truyền thống tạo nên một không gian sân khấu tối giản, thiên về độc thoại và tự sự. Trong cấu trúc này, *Truyện Kiều* không còn được tổ chức như một bi kịch xã hội nhiều biến cố mà được chuyển hóa thành chuỗi trải nghiệm tinh thần của các chủ thể nữ gắn bó với số phận Kiều. Thông qua bốn nhân vật nữ, đại diện cho bốn chặng đời - bốn trạng thái tồn tại, vở diễn kiến tạo một cách đọc *Truyện Kiều* theo hướng nữ giới và nữ quyền sinh thái (*ecofeminism*). Trong nghiên cứu văn hóa đương đại, nữ quyền sinh thái nhấn mạnh mối liên hệ giữa sự áp bức phụ nữ và các cấu trúc quyền lực trong xã hội phụ quyền, đồng thời đề cao khả năng kết nối, phục hồi của các chủ thể nữ trong thế giới sống. Từ góc nhìn này, Thúy Kiều, dù vắng bóng trên sân khấu, vẫn hiện diện như một hình ảnh tinh thần lan tỏa trong mỗi nhân vật, qua đó mở rộng ý nghĩa của Kiều vượt ra ngoài một cá nhân bi kịch để trở thành biểu tượng của thân phận và trải nghiệm nhân sinh. Trên phương diện chuyển thể, việc lựa chọn hình thức độc diễn và cấu trúc tuyến nhân vật nữ cho thấy *Đội Kiều* đã chủ động tái cấu trúc *Truyện Kiều* theo một chiến lược diễn giải đương đại, trong đó diễn ngôn giới và chiều sâu nội tâm được đặt làm trung tâm.

*“Ngôn ngữ” sân khấu và sự dịch chuyển từ kể chuyện sang trải nghiệm*

Ở bình diện ngôn ngữ sân khấu, *Đội Kiều* kết hợp múa bóng, ngâm thơ Kiều, và sử dụng đồng thời nhạc cụ truyền thống - phương Tây... (Thái Thái, 2022). Trong cấu trúc tám cảnh, các lớp ngâm thơ và múa bóng tạo nên những “khoảng lặng” để khán giả bước vào thế giới nội tâm nhân vật và chiêm nghiệm, thay vì bị cuốn theo tuyến sự kiện. Việc đưa thơ nguyên tác vào không gian trình diễn giúp giữ lại chất thơ và chiều sâu tâm lý của Nguyễn Du, đồng thời mở rộng biên độ cảm thụ nơi người xem. Tác phẩm được nhận định là đã “phá vỡ cấu trúc sân khấu thường thấy, mở ra một không gian mới, nơi dòng thời gian không ngừng luân chuyển, nơi tinh thần và màu sắc A Đông hiện lên rõ nét” (Thùy Trang, 2023). Dưới góc độ chuyển thể, đây là biểu hiện rõ của sự dịch chuyển từ sân khấu kể chuyện sang sân khấu trải nghiệm.

Tuy nhiên, sự đổi mới về phong cách chuyển thể không đồng nghĩa với khả năng lan tỏa rộng rãi trong đời sống tiếp nhận, đặc biệt khi cải lương đương đại đang thu hẹp công chúng.

### **3.2. Công chúng mục tiêu và giới hạn tiếp nhận của mô hình chuyển thể “Đội Kiều”**

Một điểm cần nhìn nhận thẳng thắn là, mặc dù được đầu tư công phu, chuẩn bị kỹ lưỡng và mang những ý tưởng cách tân táo bạo, nhưng phạm vi “phủ sóng” của dự án chưa rộng. *Đội Kiều* do người trẻ thực hiện và hướng đến đối tượng khán giả trẻ (chủ yếu là sinh viên), đồng thời được công diễn trong những không gian văn hóa có tính chọn lọc. Lần công diễn đầu tại Nhà văn hóa Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh (tháng 9/2022), giá vé cao khiến sinh viên khó tiếp cận; sau đó, *Đội Kiều* được công diễn “trở lại” ở Nhà văn hóa Sinh viên Thủ Đức, đưa tác phẩm đến gần hơn với nhóm công chúng mục tiêu (Thùy Trang, 2023).

Đó là một thành công đáng ghi nhận. Song, cũng như trường hợp các vở diễn chuyển thể theo phong cách truyền thống, phạm vi tiếp nhận phiên bản sáng tạo này, vẫn chỉ giới hạn ở khu vực phía Nam, thậm chí hẹp hơn do định vị “đối tượng mục tiêu” là sinh viên. Ở đây, giới hạn “phủ sóng” không chỉ là hạn chế của riêng dự án mà phản ánh thực tế chung của cải lương đương đại: từ một loại hình sân khấu đại chúng, cải lương đang thu hẹp phạm vi vào những cộng đồng khán giả chọn lọc (mặc dù, nhìn ở phương diện khác thì chính sự thu hẹp ấy lại tạo điều kiện cho nghệ sĩ mạnh dạn thử nghiệm và tái diễn giải di sản trong những hình thức mới). Hiệu ứng thành công từ thử nghiệm bước đầu này có thể sẽ mở ra những kỳ vọng mới, định hướng mới cho cách thức hiện đại hóa các di sản văn chương nhằm thu hẹp khoảng cách với khán giả đương thời. Sẽ đến lúc, một số loại hình nghệ thuật, một số tác phẩm văn học quá khứ cần được bảo lưu, dung dưỡng ở một bộ phận độc giả, khán giả “tinh hoa”, để lưu giữ hồn cốt văn hóa dân tộc trước những biến động của nhịp sống và làn sóng văn hóa hiện đại. Trên những nỗ lực trải nghiệm đó, *Truyện Kiều* lại tiếp tục được vinh danh, cho thấy khả năng tái sinh diệu kỳ của kiệt tác văn chương này.

Rõ ràng, từ góc độ tiếp nhận, *Đội Kiều* không nên được xem như một mô hình chuyển thể duy nhất hay một “giải pháp toàn diện” cho sự hồi sinh của cải lương. Thay vào đó, vở diễn có thể được xem như một tín hiệu cho thấy *Truyện Kiều* vẫn còn khả năng tham dự vào đời sống sân khấu cải lương, dù trong những hình thức và phạm vi khác trước. Sự xuất hiện của *Đội Kiều* khẳng định rằng, ngay cả khi cải lương không còn ở thời kỳ hoàng kim, *Truyện Kiều* vẫn là một chất liệu văn hóa giàu sức gọi, cho phép sân khấu truyền thống tiếp tục đối thoại với hiện tại.

Từ trường hợp *Đội Kiều*, có thể thấy sân khấu đương đại còn tiếp tục mở rộng

khả năng chuyển thể *Truyện Kiều* sang các hình thức khác như hợp xướng (Vũ Đình Ân), nhạc kịch (Trần Quảng Nam, Burton Wolfe), opera - ballet (Nguyễn Thiện Đạo), kịch hình thể (*Nguyễn Du với Kiều* - Nguyễn Lan Hương)... (Lê Quốc Hiếu, 2018). Những hướng đi này cho thấy một xu thế chung: di sản văn chương quá khứ có thể được “kích hoạt” trở lại bằng các ngôn ngữ nghệ thuật mới nhằm mở thêm không gian tiếp nhận cho công chúng hôm nay.

#### 4. Kết luận

Diễn trình chuyển thể *Truyện Kiều* trong nghệ thuật cải lương cho thấy sức sống bền bỉ và khả năng thích ứng đặc biệt của một kiệt tác văn chương trước những biến động không ngừng của đời sống văn hóa - nghệ thuật. Từ mô hình cải biên trung thành ở buổi đầu hình thành cải lương đến những thử nghiệm theo hướng diễn giải trong bối cảnh đương đại, *Truyện Kiều* không ngừng được tái sinh qua nhiều hình thức chuyển thể khác nhau, phản ánh nhu cầu thẩm mỹ và tư duy văn hóa của từng thời kỳ. Điều này cho thấy sức hút của *Truyện Kiều* không chỉ nằm ở giá trị văn chương nguyên bản, mà còn ở khả năng gợi mở và thích ứng trong những không gian nghệ thuật khác nhau. Trong diễn trình đó, trường hợp *Đội Kiều* cho thấy một xu hướng chuyển thể đương đại không chỉ nhằm kể lại câu chuyện quen thuộc, mà còn hướng đến kiến tạo những diễn ngôn mới, mở rộng chiều kích cảm thụ của tác phẩm gốc, đặc biệt trong việc tiếp cận công chúng trẻ. Dù phạm vi lan tỏa còn khiêm tốn, những thử nghiệm này vẫn gợi ra ý nghĩa văn hóa đáng chú ý, khi cho thấy di sản văn chương có thể tiếp tục đối thoại với các mối quan tâm của thời đại, thông qua những hình thức diễn giải linh hoạt, phù hợp với cảm quan thẩm mỹ mới và các cộng đồng tiếp nhận mới.

Từ trường hợp *Truyện Kiều* trong nghệ thuật cải lương, có thể gợi mở một hướng tiếp cận rộng hơn trong việc diễn giải di sản

văn chương: thay vì chỉ đặt mục tiêu tái hiện đúng nguyên tác, có thể xem di sản như một “nguồn mở”, cho phép tái cấu trúc, chọn lọc và đối thoại với những vấn đề của hiện tại. Cách tiếp cận này không phủ nhận giá trị cốt lõi của tác phẩm; ngược lại, góp phần kéo dài đời sống của di sản trong điều kiện văn hóa - truyền thông đương đại đang biến đổi. Trong tương lai, việc mở rộng khảo sát sang các loại hình sân khấu và nghệ thuật biểu diễn khác có chuyển thể *Truyện Kiều* có thể giúp nhận diện rõ hơn những phương thức diễn giải di sản văn chương trong bối cảnh nghệ thuật đương đại □

#### Tài liệu tham khảo

- Đoàn Lê Giang. (2020, 25/12). *Tiếp nhận và cải biên Truyện Kiều thành kịch bản cải lương trước năm 1945*. Khoa văn học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn. <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu>. Ngày truy cập: 25/12/2025.
- Phùng Hạo. (2022, 26/9). ‘Đội Kiều’: Độc đáo cải lương chuyển thể từ *Truyện Kiều*. *Thanh niên*. <https://thanhnien.vn/doi-kieu-doc-dao-cai-luong-chuyen-the-tu-truyen-kieu-1851503835.htm>. Ngày truy cập: 02/01/2026.
- Lê Quốc Hiếu. (2018, 14/3). “Truyện Kiều” - từ tác phẩm văn học đến sân khấu, điện ảnh. *Tạp chí Văn nghệ Quân đội*. VnExpress. <http://vannghequandoi.com.vn>. Ngày truy cập: 15/01/2026.
- Mai Nhật. (2018, 09/11). *Vì sao sân khấu cải lương xuống dốc ba thập kỷ qua?*, <https://vnexpress.net>. Ngày truy cập 10/12/2025.
- Thái Thái. (2022, 25/9). *Đội Kiều: Người trẻ làm cải lương, chơi nhạc kết hợp với múa bóng, ngâm thơ Kiều*. <https://tuoitre.vn>. Ngày truy cập: 10/02/2026.
- Thùy Trang. (2023, 14/8). *Đội Kiều... trở lại*. Khoa văn học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn. <https://hcmussh.edu.vn>. Ngày truy cập: 10/12/2025.